

HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRƯỜNG

Giáo viên: Trần Thị Ngọc Huyền

Tổ: Khoa học xã hội



KHỞI ĐỘNG



Các em hãy cảm nhận giai điệu, ca từ; quan sát hình ảnh, ghi lại những gì mình ấn tượng nhất.



Bài Ba ngọn nến lung linh



BÀI 2: GỖ CỬA TRÁI TIM

A. GIỚI THIỆU TRI THỨC NGŨ VĂN



Một số yếu tố của

- Hoạt động cá nhân với PHIẾU BÀI SỐ 1
- Suy nghĩ cá nhân: 3 phút
- Hoàn thành phiếu bài tập số 1



PHIẾU BÀI TẬP 1

1. QUÊ EM TRÊN BÃI BIỂN

Quê em bên bãi biển
Khuất sau rừng phi lao
Quanh năm nghe rì rào
Gió reo và sóng vỗ.

Đêm thu trăng sáng tỏ
Sóng biển lấp lánh vàng
Ngày hè nắng chói chang
Rừng dương lỏng lẻo gió.

Đêm sương còn ướt lá
Thuyền rẽ sóng ra khơi
Ngày chéch bóng mặt trời
Thuyền về đầy ắp cá.

Câu 1: Xác định số tiếng trong mỗi dòng thơ ở 2 bài thơ trên?

.....

.....

Câu 2: Xác định số dòng thơ trong 2 bài thơ trên?

.....

.....

Câu 3: Em hãy nêu nhận xét về ngôn ngữ được sử dụng trong 2 bài thơ trên?

.....

.....

Câu 4: Chỉ ra nội dung chính trong 2 bài thơ trên?

.....

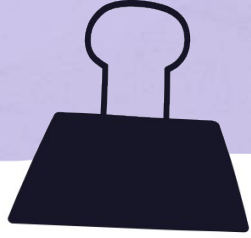
.....

2. QUÊ HƯƠNG

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay.

Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông

A. TRI THỨC NGŨ VĂN



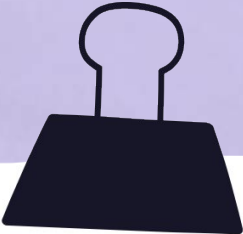
I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM

CỦA THƠ

- Mỗi bài thơ thường được sáng tác theo một **thể thơ** nhất định, với những đặc điểm riêng về **số tiếng** mỗi dòng, **số dòng** mỗi bài.

- Ngôn ngữ thơ cô đọng hàm súc, **giàu nhạc điệu** **giàu hình ảnh**, sử dụng nhiều **biện pháp tu từ** (so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ...)

★ - Nội dung chủ yếu của thơ là thể hiện **tình cảm, cảm xúc** của nhà thơ trước cuộc sống. Thơ có thể có yếu tố **miêu tả và tự sự**.



II. YẾU TỐ MIÊU TẢ, TỰ SỰ TRONG THƠ



- Yếu tố **tự sự**: câu chuyện, sự việc được kể.

- Yếu tố **miêu tả**: tái hiện các đặc điểm, tính chất của sự việc

€ Trong thơ, các yếu tố tự sự, miêu tả chỉ là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình.



- Theo em, con người
chúng ta xuất hiện từ khi
nào?



BÀI 2: GỖ CỬA TRÁI TIM

CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI



1. ĐỌC VĂN BẢN

Cách đọc văn bản



Chuyện cổ tích về loài người

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ toàn là trẻ con
Trên trái đất trụi trần
Không dáng cây ngọn cỏ
Mặt trời cũng chưa có
Chỉ toàn là bóng đêm
Không khí chỉ màu đen
Chưa có màu sắc khác

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ
Màu xanh bắt đầu cỏ
Màu xanh bắt đầu cây
Cây cao bằng gang tay
Lá cỏ bằng sợi tóc
Cái hoa bằng cái cúc

Màu đỏ làm ra hoa
Chim bấy giờ sinh ra
Cho trẻ nghe tiếng hót
Tiếng hót trong bằng nước
Tiếng hót cao bằng mây
Những làn gió thơ ngây
Truyền âm thanh đi khắp
Muốn trẻ con được tắm
Sông bắt đầu làm sông
Sông cần đến menh mông
Biển có từ thuở đó
Biển thì cho ý nghĩ
Biển sinh cá sinh tôm
Biển sinh những cánh buồm
Cho trẻ con đi khắp
Đám mây cho bóng rợp
Trời nắng mây theo che
Khi trẻ con tập đi
Đường có từ ngày đó

Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bóng cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...

Biết trẻ con khao khát
Chuyện ngày xưa, ngày sau
Không hiểu là từ đâu
Mà bà về ở đó
Kể cho bao chuyện cổ
Chuyện con cóc, nàng tiên
Chuyện cô Tấm ở hiền
Thằng Lý Thông ở ác...

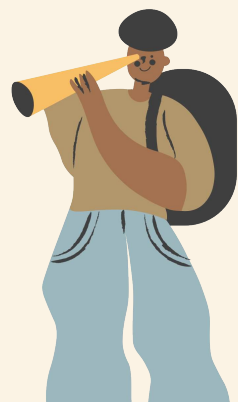
Mái tóc bà thì bạc
Con mắt bà thì vui
Bà kể đến suốt đời
Cũng không sao hết chuyện

Muốn cho trẻ hiểu biết
Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ
Rộng lắm là mặt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất...

Chữ bắt đầu có trước
Rồi có ghế có bàn
Rồi có lớp có trường
Và sinh ra thầy giáo...
Cái bảng bằng cái chiếu
Cục phấn từ đá ra
Thầy viết chữ thật to
“Chuyện loài người” trước nhất

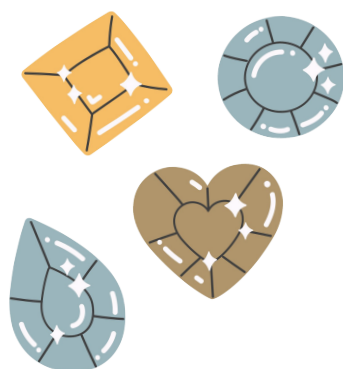
BẢNG KIỂM KĨ NĂNG ĐỌC DIỄN CẢM

TIÊU CHÍ	CÓ	KHÔNG
Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ.		
Đọc to, rõ bảo đảm trong không gian lớp học, cả lớp cùng nghe được.		
Tốc độ đọc phù hợp.		
Sử dụng giọng điệu khác nhau để thể hiện được cảm xúc.		



1. ĐỌC VĂN BẢN

Trình chiếu video AL đọc mẫu văn bản





2. Tìm hiểu chung

a) TÁC GIẢ

Gv đã giao nhiệm vụ về nhà tìm hiểu về nhà thơ Xuân Quỳnh và xuất xứ, thể loại, PTBĐ của văn bản “Chuyện cổ tích về loài người”. (Làm ra bảng phụ hoặc giấy A1)



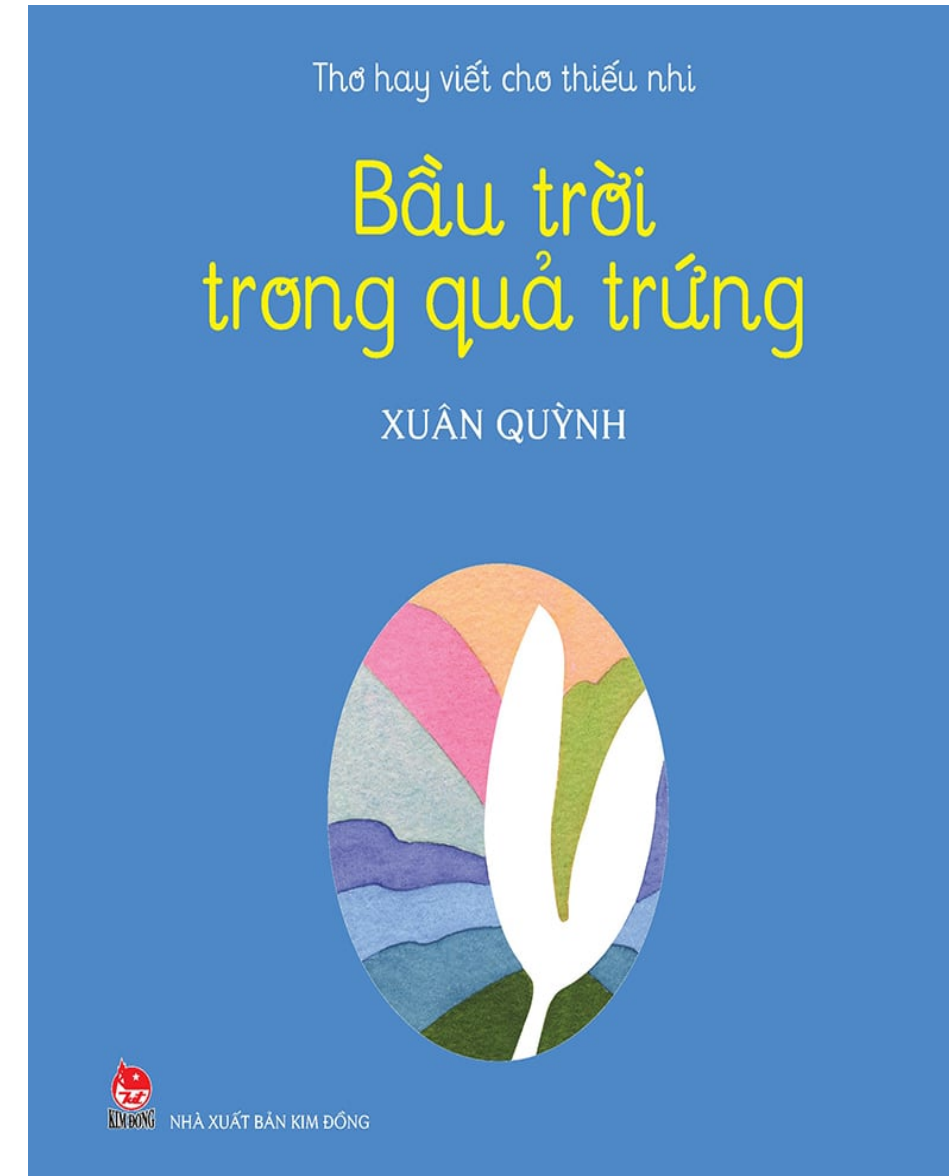
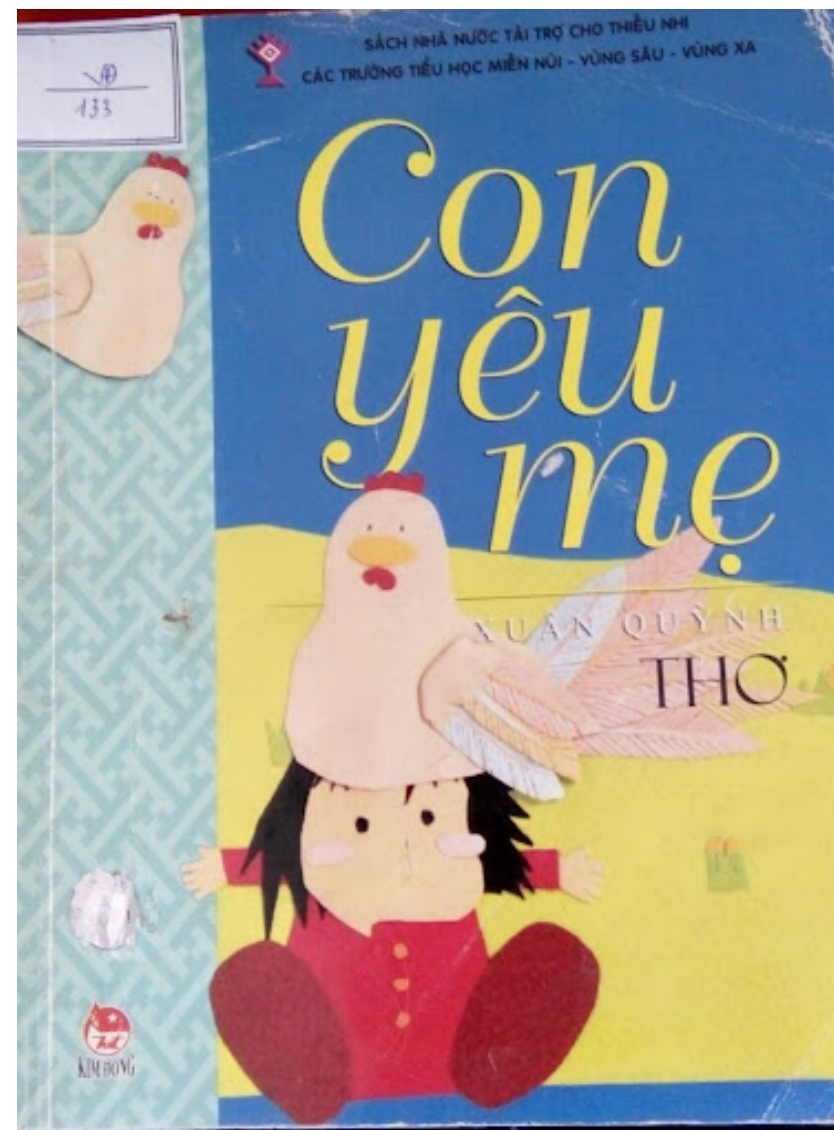
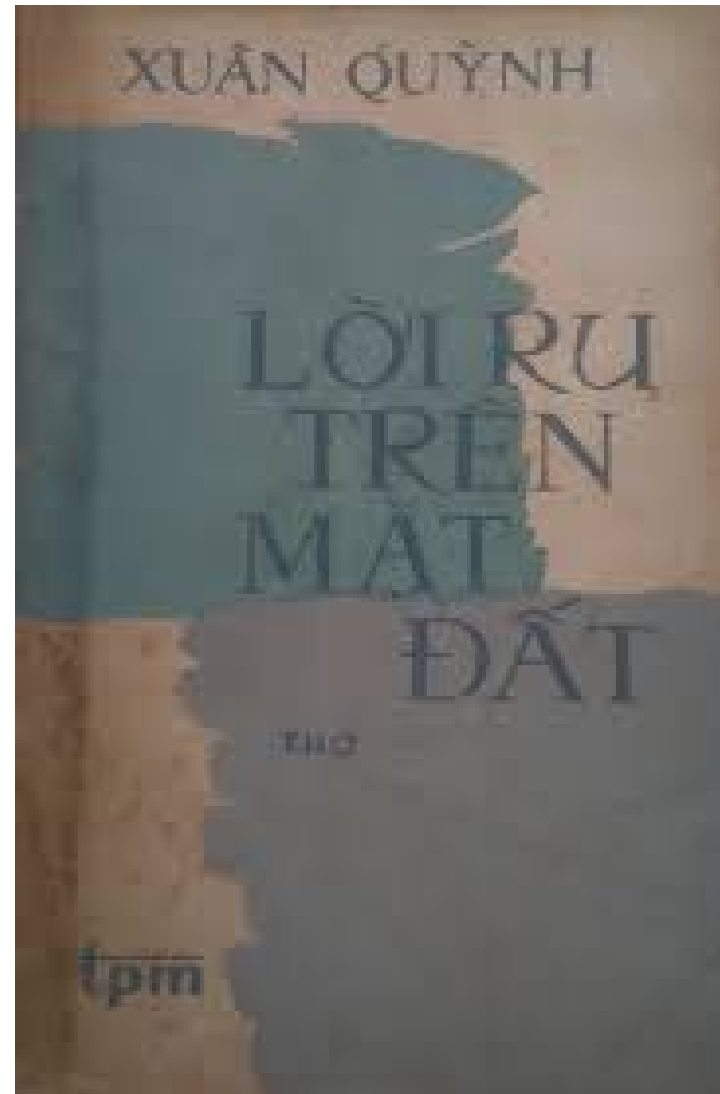
a) TÁC GIẢ

Họ tên đầy đủ: Nguyễn Thị Xuân Quỳnh; quê quán: Hà Nội.

Phong cách sáng tác: giản dị, trong trẻo, nữ tính.
Truyện và thơ viết cho thiếu nhi của bà tràn đầy tình yêu thương, trù mến.

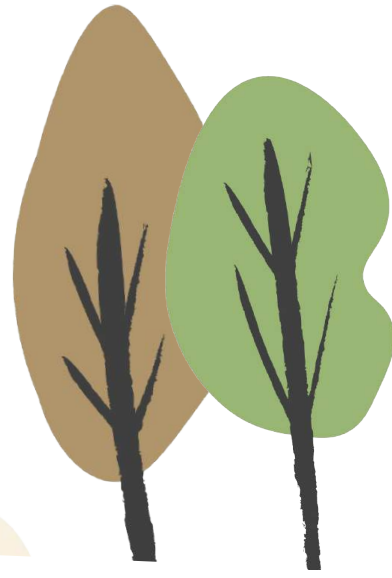
- Hình thức: giản dị, ngôn ngữ trong trẻo, phù hợp với cách cảm, cách nghĩ của trẻ em.

Tác phẩm tiêu biểu:



b) TÁC PHẨM

- Xuất xứ: *Chuyện cổ tích về loài người* là bài thơ được rút ra từ tập thơ “*Lời ru trên mặt đất*”, NXB tác phẩm mới, Hà Nội, năm 1978.
- Thể thơ: thơ 5 chữ (thơ ngũ ngôn)
- PTBĐ: biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả.



II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Đặc điểm của thể loại thơ trữ tình có yếu tố tự sự và miêu tả



II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Đặc điểm của thể loại thơ trữ tình có yếu tố tự sự và

miêu tả

Nhân vật trữ tình: ẩn mình, chỉ bộc lộ cảm xúc

Đối tượng trữ tình: trẻ em

Bố cục (Mạch cảm xúc):

- **Phần 1: Khổ 1:** Cảm nhận của nhân vật trữ tình về thế giới trước khi trẻ con ra đời.
- **Phần 2: Các khổ còn lại:** Cảm nhận của nhân vật trữ tình về thế giới sau khi trẻ con ra đời.



II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Đặc điểm của thể loại thơ trữ tình có yếu tố tự sự và

miêu tả
- **Yếu tố tự sự:** trải dài xuyên suốt văn bản; đặc biệt trong các khổ thơ về những thành viên trong gia đình trao những món quà tinh thần, những giá trị yêu thương và sự chở che cho em bé.

- **Yếu tố miêu tả:** miêu tả khung cảnh thiên nhiên Trái đất trước và sau khi trẻ em ra đời

=> **Tự sự và miêu tả góp phần nêu bật cảm xúc trữ tình.**

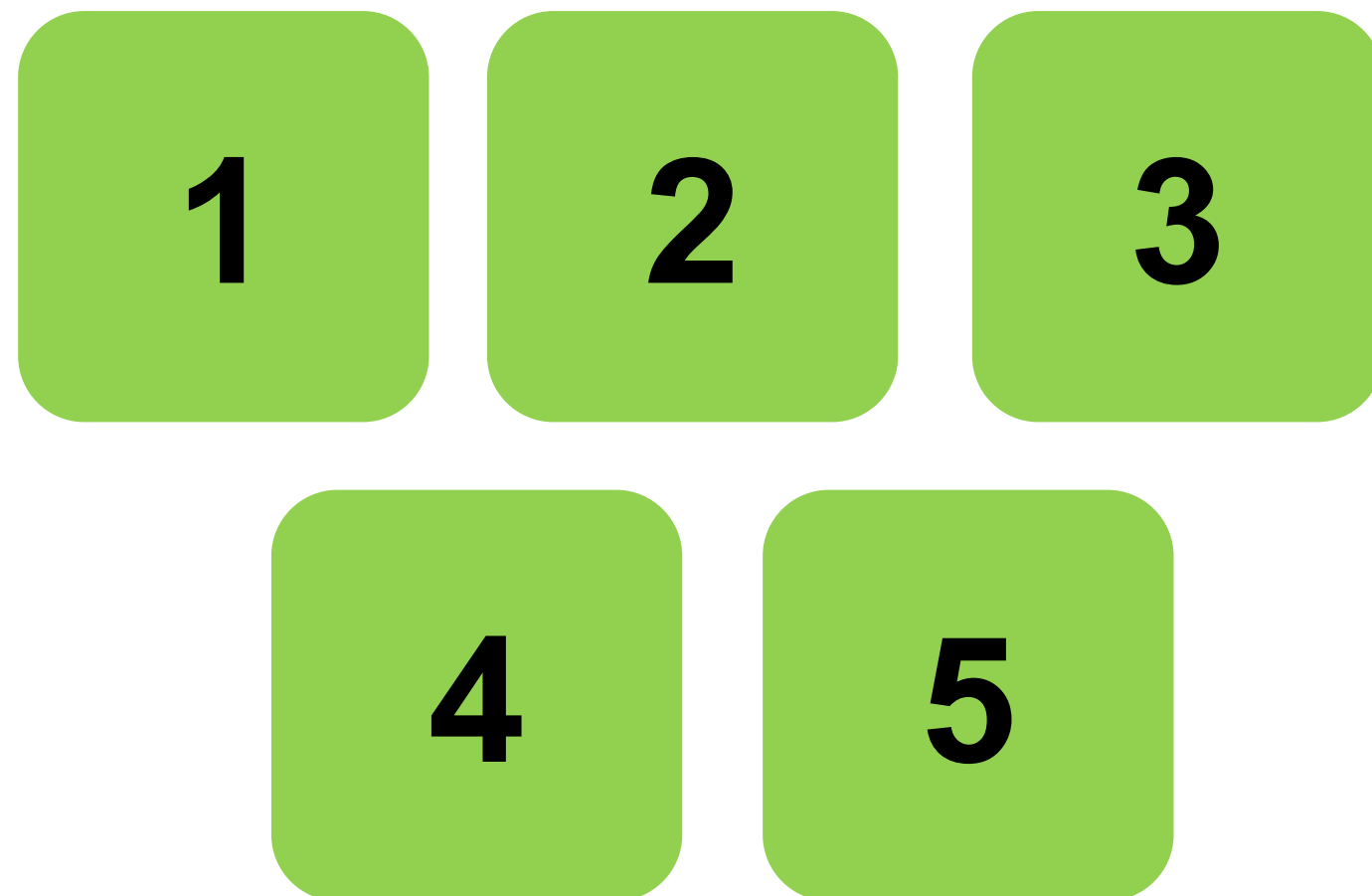
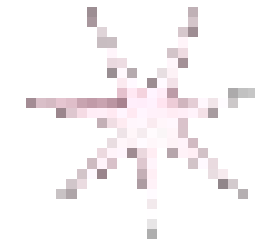


III. LUYỆN TẬP

TRÒ CHƠI

“NHANH TAY NHANH
MẮT”





NHANH TAY
NHANH MẮT



Văn bản "Chuyện cổ tích về loài người" thuộc thể loại nào?

A. Thơ 5 chữ



B. Kịch



C. Truyện ngắn



D. Tiểu thuyết



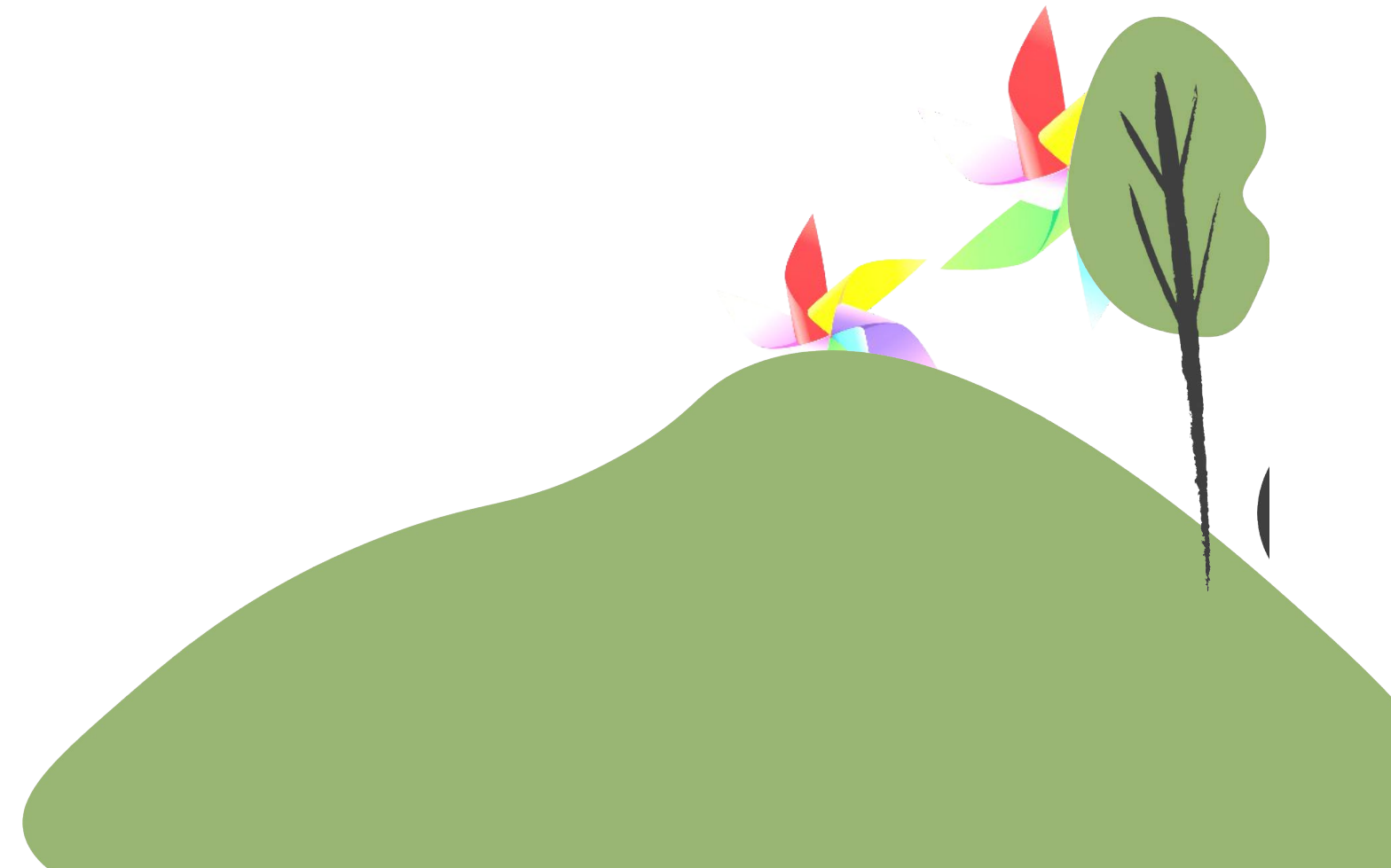
QUAY VỀ



Đặc điểm của thể thơ 5 chữ là?

- A. Mỗi dòng thơ có 6 chữ ✖
- B. Mỗi dòng thơ có 5 chữ ✔
- C. Mỗi dòng thơ có 7 chữ ✖
- D. Mỗi dòng thơ có 8 chữ ✖

QUAY VỀ



Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

A. Tự sự



B. Miêu tả



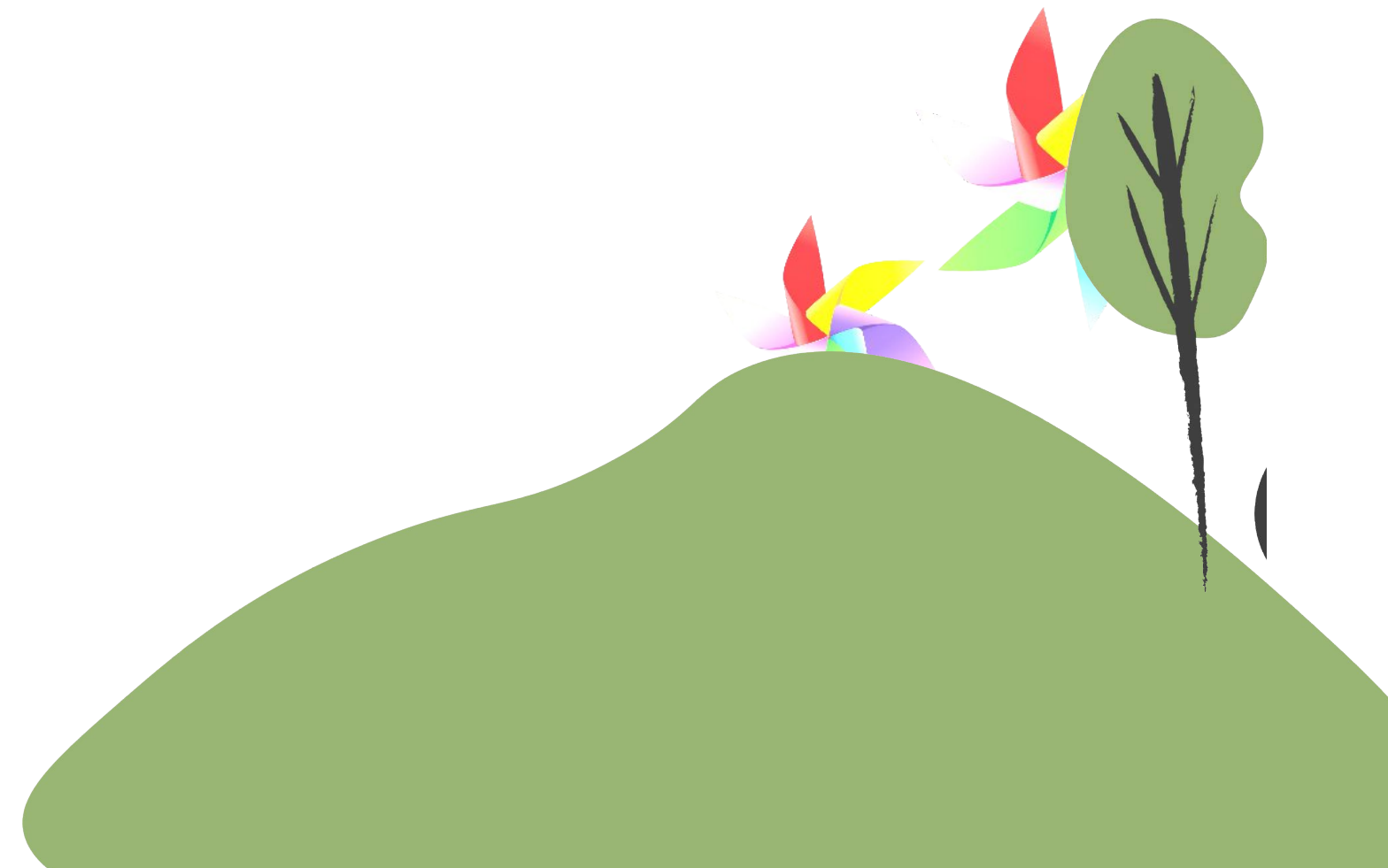
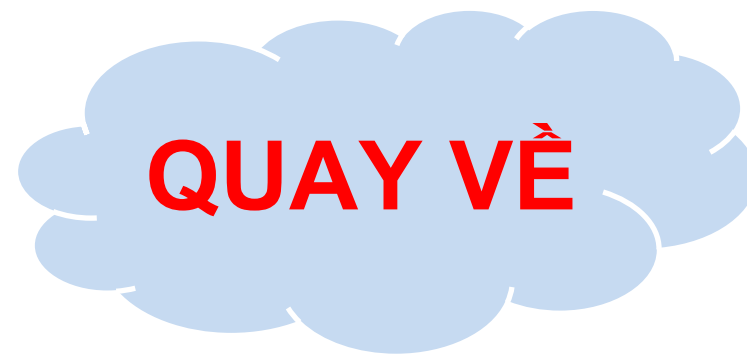
C. Biểu cảm



D. Nghị luận



QUAY VỀ



Ngôn ngữ trong bài thơ được miêu tả là:

A. Rườm rà, dài dòng



B. Chú trọng giải thích chi tiết



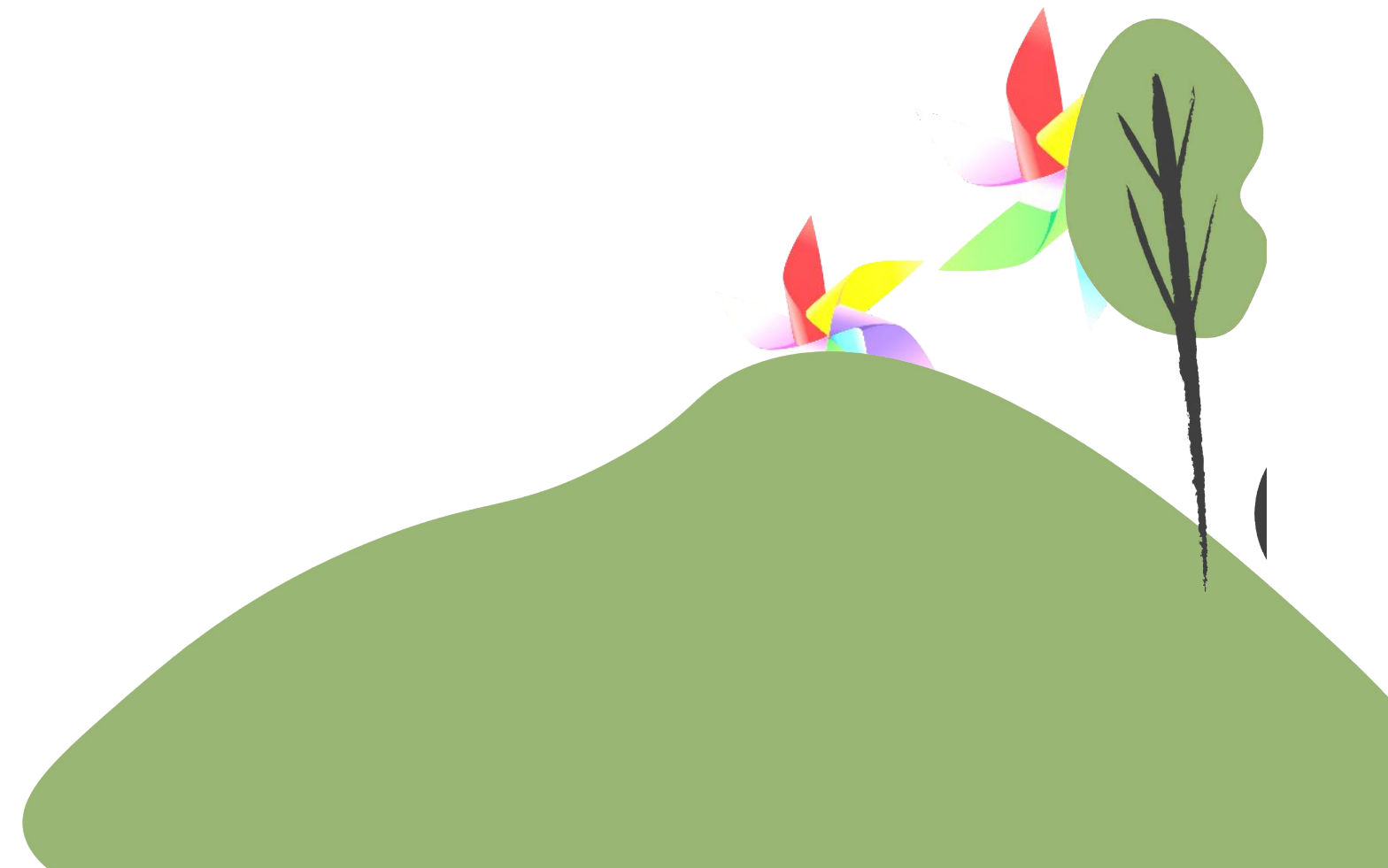
C. Khô khan, thiếu cảm xúc



D. Cô đọng, giàu hình ảnh



QUAY VỀ



Những yếu tố miêu tả trong đoạn thơ trên có tác dụng gì?

A. Thể hiện tấm lòng thương yêu của bố mẹ dành cho con cái.



B. Miêu tả hành động của trẻ em.



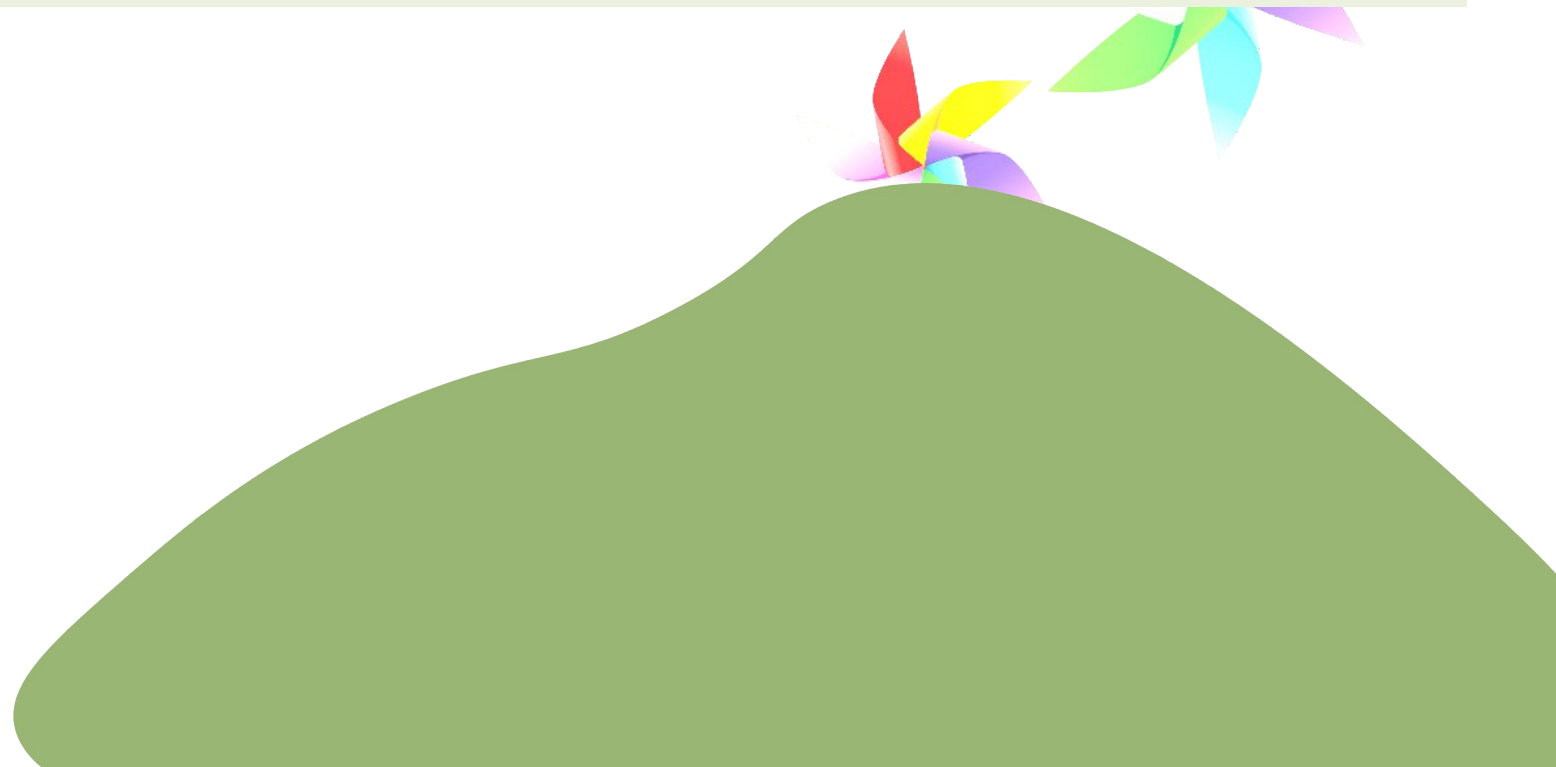
C. Thể hiện sự hồn nhiên của trẻ em



D. Tái hiện lại khung cảnh thiên nhiên Trái đất trước và sau khi trẻ em ra đời.



QUAY VỀ



IV. VẬN DỤNG

? Bằng hiểu biết và trí tưởng tượng của em, em hãy kể lại một câu chuyện về nguồn gốc loài người mà em biết.

- Thời gian suy nghĩ: 2 phút



IV. VẬN DỤNG

CHUẨN BỊ Ở NHÀ: Đọc
mở rộng văn bản cùng thể
loại: *Mây và sóng*

